

**NỘI DUNG THAM VẤN TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN  
ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG**

❖ **Thông tin chung về dự án:**

- Tên dự án: **“Đầu tư xây dựng tuyến đường gom dọc QL.38 đoạn phía bắc cụm công nghiệp Lê Hồ”**

- Tên chủ đầu tư dự án: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Hà Nam

Đại diện : Ông Trần Hồng Thăng

Chức vụ : Phó Giám đốc

**I. Vị trí thực hiện dự án đầu tư**

❖ **Vị trí dự án**

Dự án “Đầu tư xây dựng tuyến đường gom dọc QL.38 đoạn phía bắc cụm công nghiệp Lê Hồ” nằm trên địa bàn 2 xã: Lê Hồ và Đại Cương, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Dự án đầu tư tuyến đường có chiều dài khoảng 735,18m. Điểm đầu Km0+00 giao với đường D3 trong quy hoạch chung đô thị Kim Bảng, thuộc địa phận xã Đại Cương, huyện Kim Bảng. Điểm cuối Km0+735,18 giao với đường D4 theo quy hoạch chung đô thị Kim Bảng, thuộc địa phận xã Lê Hồ, huyện Kim Bảng. Quy mô cụ thể như sau:

- Cấp đường: đường cấp IV đồng bằng

- Tốc độ thiết kế: 60km/h

- Mặt cắt ngang của tuyến có bề rộng  $B_n=11,5m$ . Bề rộng mặt đường  $B_{mặt}=2x5,25=10,5m$ ; Bề rộng lề đường  $B_{lề}=2x0,5m=1,0m$ .

Tọa độ các điểm giới hạn vị trí khu đất thực hiện dự án theo hệ tọa độ VN2000 được thể hiện trong bảng sau:

STT	X (m)	Y (m)	STT	X (m)	Y (m)
1	2283241,7	590910,94	11	2283253,22	590894,41
2	2283242,83	590892,01	12	2283259,01	590798,97
3	2283248,66	590796,49	13	2283266,67	590673,16
4	2283252,91	590726,02	14	2283273,11	590567,23
5	2283268,62	590467,97	15	2283280,12	590451,4
6	2283275,04	590354,77	16	2283286,1	590342,41
7	2283278,97	590245,71	17	2283289,59	590242,01
8	2283279,85	590203,93	18	2283290,38	590204,1
9	2283280,25	590177,12	19	2283290,76	590177,25
10	2283252,18	590911,59	20		

## II. Các hạng mục công trình thi công của dự án

### ❖ Các hạng mục công trình chính

- Đường giao thông
- Hệ thống thoát nước
- Hệ thống an toàn giao thông.

### ❖ Các công trình phụ trợ

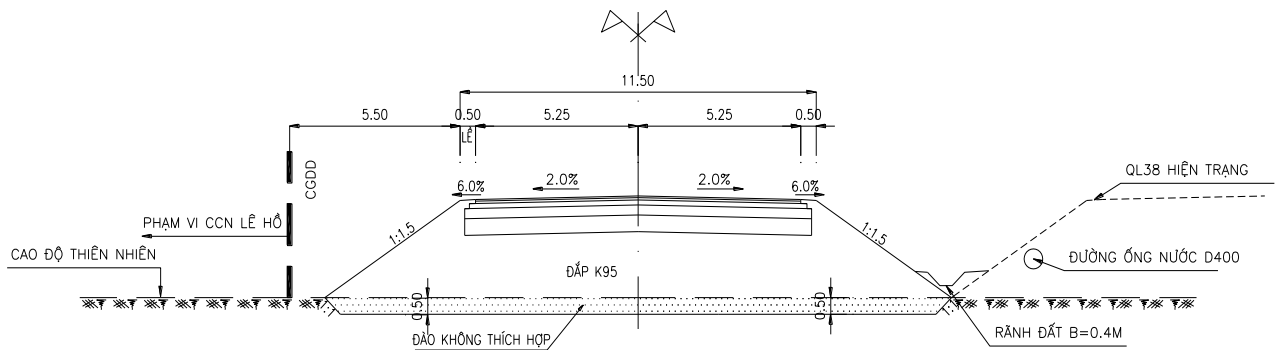
- Nhà điều hành, lán trại của công nhân giai đoạn triển khai xây dựng dự án.

Các thông số thiết kế cơ sở hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật của dự án được trình bày chi tiết như sau:

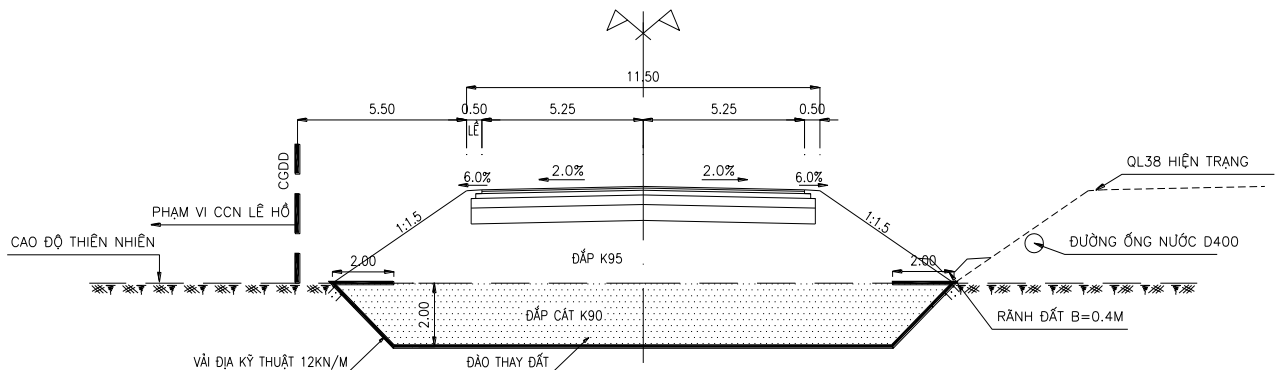
#### a. Mặt cắt ngang

Quy mô mặt cắt ngang theo quy mô đường cấp IV-ĐB (TCVN4054-2005)

TT	Cơ cấu mặt cắt ngang	Đơn vị	Giá trị
<b>Đoạn thông thường</b>			
1	Mặt đường	m	2x5,25 = 10,50m
2	Lề đất	m	2x0,50 = 1,00m
3	Tổng cộng	m	11,50m



Mặt cắt ngang điển hình đoạn thông thường (Km0+000 – Km0+566.9)



Mặt cắt ngang điển hình đoạn đào thay đất (Km0+566.9-Km0+735.18)

#### b. Nền đường

- Nền đường thiết kế đạt cường độ  $E0 > 40\text{Mpa}$ ; đắp nền bằng đất lẫn đá, taluy

đắp 1/1.5, taluy đào 1/1.0;

- Các vị trí đào đắp trả mương, suối: thiết kế đào, đắp hoàn trả mương, suối hiện tại, có thể kết hợp với ốp mái taluy đảm bảo ổn định cho nền đường.

- Độ chặt đầm lèn quy định cho lớp đất đỉnh nền đường dày 50cm dưới đáy áo đường phải đảm bảo độ chặt  $K \geq 0,98$ . Các lớp còn lại của nền đường đắp, nền thiên nhiên, nền đào phải đảm bảo độ chặt lu lèn  $K \geq 0,95$ ;

- Khi đắp trên mái dốc nền đường cũ có độ dốc lớn hơn 20% tiến hành đào cấp bằng thủ công, chiều rộng cấp tối thiểu 1,0m.

- Khi nền đắp gặp phải lớp đất không thích hợp (đất hữu cơ, đất lẫn rác) cần phải đào bỏ lớp đất không thích hợp này và thay thế bằng vật liệu thích hợp;

- Lớp đào đất không thích hợp: là lớp thảm thực vật và lớp hữu cơ phía trên bề mặt, có chiều dày trung bình 0.5m thuộc khối lượng công tác dọn dẹp mặt bằng để đắp nền. Vật liệu không thích hợp sau khi đào phải được vận chuyển đến bãi đổ thải tập kết theo đúng quy định;

- Đối với 20 cm đất tầng mặt sau khi đào bóc sẽ được vận chuyển đổ tạm sang bên cạnh phạm vi giữa đường gom và đường QL38 (dải , sau này tận dụng đất trồng cây trên dải cây xanh theo quy hoạch.

- Theo hồ sơ báo cáo khảo sát địa chất công trình, kết quả tính toán lún và ổn định, giải pháp xử lý nền đường quốc lộ 38 đoạn tiếp giáp dự án, nền đường công trình được chia thành các loại xử lý như sau:

+ Đoạn từ Km0+000,00-Km0+566.9 vét hữu cơ trung bình 0,5m;

+ Đoạn từ Km0+566.9-Km0+735,18 đào thay đất 2,0m, đắp trả bằng cát kết hợp vải địa kỹ thuật 12kN/m;

### *c. Áo đường*

- Mặt đường được lựa chọn đầu tư là mặt đường bê tông nhựa. Mô đun đàn hồi mặt đường yêu cầu và tải trọng trục tiêu chuẩn được tính toán và xác định theo quy định của tiêu chuẩn thiết kế áo đường mềm TCCS 38:2022;

- Kết cấu mặt đường được tính toán theo tiêu chuẩn TCCS 38:2022;

- Tải trọng trục thiết kế 100kN;

- Kết cấu mặt đường thiết kế là loại cấp cao A1, mặt đường BTN có  $E_{yc} > 130\text{MPa}$ . Cấu tạo cụ thể:

***Kết cấu mặt đường làm mới,  $E_{yc} \geq 130\text{Mpa}$ :***

- 5cm BTN C12.5;

- Tưới nhựa dính bám 0,5Kg/m<sup>2</sup>;

- 7cm BTN C19;

- Tưới nhựa thấm bám 1,0Kg/m<sup>2</sup>;

- 15cm cấp phối đá dăm loại 1;

- 30cm cấp phối đá dăm loại 2;

- 50 cm lớp đáy móng đất đầm chặt K98.

#### *d. Nút giao đường dân sinh*

- Các đường giao dân sinh được vuốt nối hài hòa, êm thuận.
- Kết cấu mặt đường giao dân sinh: được đắp bằng đất K90.

#### *e. Hệ thống thoát nước*

- Trên tuyến thiết kế 1 vị trí cống hộp khẩu độ BxH=1,5x1,5m tại Km0+112,01 (lý trình dự án) và 1 cống hộp BxH=3x2m tại lý trình Km0+707.17 (lý trình dự án).

- Các cống được thiết kế như sau:

+ Cống hộp BxH=1.5x1.5m: Thân cống, móng cống bằng BTCT; Tường đầu, tường cánh, sân cống đá hộc xây vữa M100. Gia cố trước cống bằng đá hộc xây vữa XM M100. Phần nền dưới cống được đóng cọc tre mật độ 25 cọc/m<sup>2</sup>, chiều dài mỗi cọc 2.5m.

+ Cống hộp BxH=3x2m: Thân cống, tường cánh, sân cống bằng BTCT M300; bản dẫn bằng BTCT M250. Gia cố trước cống bằng đá hộc xây vữa XM M100. Phần nền dưới cống được gia cố bằng cọc tre đường kính 6cm-8cm, mật độ 25 cọc/m<sup>2</sup>, chiều dài mỗi cọc 3m.

#### *f. Hệ thống an toàn giao thông*

Các công trình an toàn giao thông, tổ chức giao thông trong dự án bao gồm: Hệ thống biển báo, vạch sơn, đèn tín hiệu được bố trí đầy đủ theo các quy định hiện hành nhằm hướng dẫn giao thông trên dọc tuyến để lái xe tiếp nhận được các thông tin một cách đầy đủ, tiện lợi nhằm nâng cao điều kiện an toàn giao thông. Hình dáng, quy cách, vị trí, kích thước, màu sắc ... của hệ thống này tuân theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN41:2019/BGTVT

### **III. Tác động môi trường của dự án đầu tư**

#### **3.1. Các tác động môi trường chính của dự án**

##### *a. Tác động đến môi trường không khí*

Do đặc thù của dự án là xây dựng đường giao thông nên các tác động đến môi trường không khí trong quá trình thực hiện dự án chủ yếu là từ hoạt động giải phóng mặt bằng; từ quá trình xây dựng các hạng mục đường giao thông.

##### *b. Tác động đến môi trường nước, đất*

Quá trình sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng. Lượng nước thải này nếu không được thu gom xử lý sẽ là nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường đất, không khí và nguồn nước tiếp nhận (kênh, mương, ao hồ, mạng lưới thu gom nước mặt khu vực dự án).

Các loại chất thải khác từ quá trình xây dựng dự án cũng như khi dự án đi vào hoạt động như chất thải rắn, chất thải nguy hại nếu không được thu gom sẽ là nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường đất, nước khu vực dự án và lân cận.

##### *c. Tác động đến môi trường sinh thái và sức khỏe người dân*

Quá trình xây dựng dự án sẽ phát sinh các loại chất thải như nước thải, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại,...

Các loại chất thải này nếu không được thu gom và xử lý triệt để sẽ là nguồn gây ô nhiễm đất, nước, không khí, là nơi phát sinh các mầm bệnh, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe người dân khu vực dự án và lân cận.

### **3.2. Quy mô, tính chất của các loại chất thải phát sinh từ dự án**

#### **a. Quy mô, tính chất của nước thải và vùng có thể bị tác động do nước thải**

- Giai đoạn xây dựng cơ bản: Khối lượng phát sinh khoảng 5 m<sup>3</sup>/ngày.

- Tính chất: Là loại nước chứa đựng rất nhiều thành phần gây ô nhiễm: cặn bản, dầu mỡ, các chất hữu cơ khó phân huỷ sinh học, các loại vi sinh vật gây bệnh. Thành phần cần xử lý trong nước thải sinh hoạt là thành phần hữu cơ, cặn lơ lửng và vi sinh vật.

- Vùng bị ảnh hưởng: Các kênh, mương tiếp nhận nước thải trong khu vực dự án và lân cận.

#### **b. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải và vùng có thể bị tác động do bụi, khí thải**

- Giai đoạn xây dựng

Nguồn phát sinh bụi, khí thải trong quá trình xây dựng dự báo như sau

+ Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động đào, đắp nền đường

+ Bụi, khí thải phát sinh từ quá trình vận chuyển đất đá thải đi đổ thải

+ Bụi, khí thải từ hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu;

+ Bụi phát sinh từ hoạt động xúc bốc nguyên vật liệu

+ Khí thải phát sinh từ hoạt động đốt cháy nhiên liệu của phương tiện thi công

+ Khí thải phát sinh từ hoạt động trải bê tông asphalt

- Giai đoạn dự án đi vào hoạt động

+ Bụi, khí thải, tiếng ồn phát sinh từ quá trình tham gia giao thông của các phương tiện giao thông trên đường.

+ Các loại bụi phát sinh từ hoạt động của dự án chủ yếu là bụi đường (nặng, trơ, khó phát tán đi xa). Bụi và khí thải do đốt cháy nhiên liệu (bụi, SO<sub>2</sub>, CO, NO<sub>x</sub>) là loại phát tán trong không gian và thời gian rộng, không liên tục.

- Đối tượng chịu tác động chính là công nhân xây dựng dự án và người dân khu vực và hai bên tuyến đường vận chuyển.

#### **c. Quy mô, tính chất của chất thải rắn**

##### **❖ Chất thải rắn sinh hoạt**

- Giai đoạn xây dựng cơ bản:

Giai đoạn này, chất thải rắn bao gồm

+ Chất thải rắn sinh hoạt: Khối lượng phát sinh khoảng Khối lượng phát sinh khoảng 24,5 kg/ngày.

+ Chất thải rắn xây dựng: Là các chất thải của vật liệu thừa, đất đá do quá trình vận chuyển nguyên vật liệu rơi vãi, phế thải, vỏ bao bì, thùng gỗ. Tuy nhiên loại chất thải này có thể tận dụng, thu gom trong quá trình thi công tùy theo từng chủng loại. Khối lượng chất thải rắn xây dựng dự báo chiếm 0,1% tổng khối lượng thi công.

Lượng đất đá thải sẽ được đổ thải đúng vị trí quy định.

- Giai đoạn dự án đi vào hoạt động: Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động vệ sinh

đường, nạo vét hệ thống cống rãnh; hoạt động sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống biển báo tín hiệu.

- Vùng bị ảnh hưởng: Môi trường không khí, cảnh quan khu vực dự án và lân cận.

*d. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại*

- Giai đoạn xây dựng cơ bản: Khối lượng phát sinh khoảng 15kg/tháng.

- Tính chất: Là loại chất thải chứa nhiều thành phần khó phân hủy như giẻ lau dính dầu mỡ, dầu nhớt thải, que hàn...gây nguy hại cho môi trường và sức khỏe con người.

**3.3. Các tác động môi trường khác**

- Tiếng ồn, độ rung trong quá trình thi công xây dựng

- Tác động đến hệ thống tưới tiêu, thoát nước khu vực.

- Tác động đến giao thông của khu vực.

**IV. Biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường**

**4.1. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án**

*a. Giảm thiểu tác động của bụi*

❖ *Giai đoạn xây dựng cơ bản*

+ Phun nước làm ẩm để tránh phát tán bụi với tần suất 4 lần/ngày vào thời điểm nắng nóng hanh khô.

+ Phun nước giảm thiểu bụi tại các tuyến đường vận chuyển

+ Ngăn ngừa bụi phát tán tại các bãi chứa tạm: tập kết nguyên vật liệu tạo chiều cao bãi chứa không quá 1.5m để dễ dàng che chắn

+ Thi công dứt điểm các hạng mục, dọn dẹp mặt bằng thi công vào cuối ngày

+ Sử dụng xe vận chuyển còn niên hạn, định kỳ kiểm tra bảo dưỡng

+ Sử dụng máy móc, thiết bị thi công còn mới, thường xuyên được bảo dưỡng và sửa chữa tại các gara chuyên dụng.

❖ *Giai đoạn dự án đi vào hoạt động*

Phun nước vào ngày nắng nóng, hanh khô. Vòi phun của xe được thiết kế bảo đảm phun đều trên mặt đường và đủ lực để bùn đất vào các rãnh bên đường, không gây lầy bùn trên mặt đường. Dự kiến đơn vị thực hiện là đơn vị quản lý tuyến đường. Quét dọn mặt đường 1 lần/ngày; xây dựng gờ giảm tốc, biển báo tốc độ và kiểm soát các phương tiện vận chuyển đảm bảo đúng tốc độ.

*b. Hệ thống thu gom và xử lý nước thải, nước mưa*

❖ *Giai đoạn xây dựng cơ bản*

- Nước thải sinh hoạt:

+ Sử dụng nhà vệ sinh di động dạng container (01 container 20 feet có 4 phòng) để quản lý và thu gom lượng nước thải sinh hoạt phát sinh.

+ Định kỳ 3 lần/tuần sẽ thuê đơn vị chuyên trách đến thu gom và mang các loại chất thải của nhà vệ sinh di động đi xử lý theo quy định.

- Nước thải thi công:

+ Không tập trung các loại nguyên vật liệu gần các tuyến thoát nước để ngăn

ngừa chất thải rò rỉ qua đường thoát nước thải.

+ Nước thải thi công: được bố trí lắng cặn tại bể lắng có kích thước rộng x dài x cao = 0,5 x 1,0 x 1,0 (m)

- Nước mưa chảy tràn: khu vực tập kết nguyên vật liệu và phế thải xây dựng được che chắn bằng bạt, chống rửa trôi làm tắc hệ thống thoát nước. Thường xuyên dọn dẹp vệ sinh mặt bằng thi công sạch sẽ hàng ngày tránh đất đá và chất bẩn rơi vãi.

❖ *Giai đoạn dự án đi vào hoạt động*

*c. Biện pháp giảm thiểu tác động của nước mưa*

- Nước mưa từ mặt đường được chảy tràn chảy vào hệ thống kênh mương của khu vực.

- Thường xuyên quét dọn tuyến đường và nạo vét hệ thống thoát nước mưa để không làm ảnh hưởng đến khả năng thoát nước của tuyến đường

Đơn vị quản lý tuyến đường chịu trách nhiệm tu sửa, vệ sinh đường xá thường xuyên nhằm khi có mưa lớn có thể thoát nước nhanh nhất

*d. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý chất thải rắn*

❖ *Giai đoạn xây dựng cơ bản*

- Thu gom, xử lý chất thải rắn xây dựng:

Chất thải rắn xây dựng của dự án được phân loại, thu gom, tái sử dụng, tái chế và xử lý CTRXD theo Quyết định số 44/2017/QĐ-UBND ngày 20/11/2017 của UBND tỉnh Hà Nam về ban hành quy định quản lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Chất thải rắn có thể được tái chế sử dụng ngay trên công trường hoặc tái sử dụng ở các công trường xây dựng khác: đất vét hữu cơ, gạch vỡ, vữa, bê tông thừa sử dụng làm vật liệu san nền ngay tại công trường.

Chất thải rắn không tái chế, tái sử dụng được phải đem chôn lấp theo quy trình quy định.

Phế liệu xây dựng sẽ được tập trung riêng biệt tại các bãi chứa quy định trên công trường trước khi được công ty cổ phần môi trường và công trình đô thị Hà Nam mang đi xử lý.

Bố trí 02 thùng dung tích 120 lít/thùng để lưu giữ CTR xây dựng, các thùng chứa được đặt trong nhà lưu giữ chất thải rắn xây dựng ở cạnh khu lưu giữ tạm thời CTNH, khu vực lưu giữ là dạng nhà container 10 feet.

- Thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt của cán bộ, công nhân tham gia xây dựng dự án:

Các loại chất thải rắn sinh hoạt của công nhân xây dựng trên công trường được thu gom chứa vào các thùng chứa rác. Đơn vị thi công bố trí 01 thùng đựng rác dung tích 120 lít/thùng chứa rác thải sinh hoạt. Công ty sẽ hợp đồng với đơn vị chức năng đến thu gom và mang đi xử lý (vào cuối giờ chiều hàng ngày).

❖ *Giai đoạn dự án đi vào hoạt động*

Thường xuyên quét dọn tuyến đường và nạo vét hệ thống thoát nước.

Khối lượng mùn, bùn thải và chất thải rắn trong quá trình dọn dẹp tuyến đường

được mang đi xử lý đúng quy định.

*e. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý chất thải nguy hại*

*❖ Giai đoạn xây dựng cơ bản*

Chất thải nguy hại từ quá trình thi công xây dựng bao gồm dầu mỡ thải, vỏ hộp sơn, cặn sơn, bóng đèn hỏng, vỏ can, thùng dính dầu mỡ, giẻ lau nhiễm dầu mỡ, đầu mẫu que hàn,... sẽ được phân loại, thu gom vào 05 thùng chứa chuyên dụng, dung tích 50 lít/thùng có nắp đậy, CTNH sau đó được chứa vào nhà container (container 10feet) được bố trí trên công trường. Chất thải nguy hại này sẽ được chủ đầu tư hợp đồng với đơn vị có tư cách pháp nhân đưa đi xử lý. Chất thải nguy hại được quản lý và xử lý theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

*f. Biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung và ô nhiễm khác*

*❖ Giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung trong giai đoạn xây dựng*

- Không hoạt động vào các giờ cao điểm về mật độ giao thông.
- Ô tô chuyên chở nguyên vật liệu phải có bạt che phủ, không chở quá tải, không làm rơi vãi đất đá, nguyên vật liệu để hạn chế tối đa sự phát thải bụi ra môi trường.
- Không sử dụng máy móc thiết bị quá cũ trong thi công. Các thiết bị đều lắp ống giảm thanh.
- Quy định tốc độ xe ra vào công trình, vận hành máy móc đúng thông số kỹ thuật đã quy định.
- Sử dụng các loại xe được đăng kiểm theo quy định.

**4.2. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của dự án**

Các công trình bảo vệ môi trường chính của dự án như sau:

***Bảng: Danh mục công trình bảo vệ môi trường giai đoạn xây dựng của dự án***

<b>TT</b>	<b>Công trình bảo vệ môi trường</b>
1	Khu tập kết rác sinh hoạt
2	Thùng chứa rác thải
3	Kho lưu giữ tạm thời chất thải nguy hại

**V. Chương trình quản lý và giám sát môi trường; Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường**

**5.1. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của dự án**

*a. Nội dung và yêu cầu chương trình giám sát môi trường*

- Giám sát chất thải: Giám sát khối lượng và chủng loại phát sinh và công tác quản lý, thu gom, lưu giữ, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại.
- Giám sát tác động: Giám sát chất lượng môi trường không khí khu vực thực hiện dự án và lân cận.



*b. Tần suất và thông số giám sát*

*❖ Giai đoạn xây dựng cơ bản*

- Các vấn đề cần giám sát:

+ Số lượng phát sinh (kg/tháng), chủng loại, thành phần chất thải phát sinh.

+ Cách thức thu gom, phân loại và lưu trữ chất thải.

+ Cách thức xử lý chất thải (thuê đơn vị có chức năng đem đi xử lý).

- Tần suất giám sát: Thường xuyên

*❖ Giai đoạn dự án đi vào hoạt động*

*Giám sát, phòng ngừa sự cố sụt lún công trình*

- Tần suất giám sát: Thường xuyên

**5.2. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố**

*a. Sự cố ùn tắc giao thông*

Phối hợp với các cơ quan chức năng, tổ chức phân luồng giao thông hợp lý, đặc biệt vào các giờ cao điểm 6-8h và 16-19h hàng ngày, giảm thiểu ùn tắc giao thông trên tuyến đường dự án.

Đặt biển báo giảm tốc độ trên tuyến đường

Bố trí cán bộ hướng dẫn phân luồng giao thông, phương tiện dừng đỗ đúng nơi quy định tránh ắc tắc, tai nạn

*b. Giảm thiểu tai nạn giao thông, tổ chức giao thông tại các nút giao*

Bố trí hệ thống an toàn giao thông theo quy định hiện hành, nhằm hướng dẫn giao thông trên dọc tuyến, để tài xế tiếp nhận các thông tin một cách đầy đủ, tiện lợi nhằm nâng cao điều kiện an toàn giao thông. Hình dáng, quy cách, vị trí, kích thước, màu sắc... của hệ thống này tuân theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

**VI. Các nội dung khác có liên quan đến dự án đầu tư**

*6.1. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2024-2025*

*6.2. Tổng mức đầu tư dự án dự kiến*

- Tổng mức đầu tư dự án dự kiến: 14,5 tỷ đồng

- Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh